TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1182/2024/HS-PT
Ngày: 19 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Cầu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tửu

Ông Mai Xuân Thành

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Đức Anh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 545/2024/TLPT-HS ngày 19 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thành P và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 227/2024/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1/Nguyễn Thành P, sinh năm 1989 tại An Giang; nơi thường trú: tổ B, ấp H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở: F X, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành K và bà Nguyễn Thị H; có vợ (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 22/9/2019 (có mặt).

2/Huỳnh Chánh H3, sinh năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 3 H, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 1 L, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh H1 và bà Trần Ngọc P1; có vợ (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 22/9/2019 (có mặt).

3/Nguyễn Phước T3, sinh năm 1992 tại Vĩnh Long; nơi thường trú: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở: 5 N, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Bùi

Thị L; có vợ chưa có con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 21/9/2019 (có mặt)

4/Lê Tuấn A, sinh năm 1993 tại Quảng Nam; nơi thường trú: thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở: căn hộ A, cao ốc A, Phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L1 và bà Võ Thị M1; có vợ chưa có con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 22/9/2019 (có mặt)

5/Trần Văn T5, sinh năm 1994 tại Đắk Lắk; nơi thường trú: 2 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: căn hộ B, chung cư T, số E N, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Lệ H2; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 21/9/2019 (có mặt).

6/Nguyễn Minh P2, sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: D13/342A, ấp D, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: căn hộ T chung cư M, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thái M2 và bà Nguyễn Thị Diệu T1; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 22/9/2019 (có mặt).

- *Người bào chữa:*

1/Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành P, bị cáo Nguyễn Minh P2: Luật sư Trịnh Bá T2 – Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt);

2/Bào chữa cho bị cáo Huỳnh Chánh H3: Luật sư Vũ Thanh H4 – Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt);

3/Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phước T3: Luật sư Hoàng Thị K1 – Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt);

4/Bào chữa cho bị cáo Lê Tuấn A: Luật sư Nguyễn Minh T4 – Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt);

5/Bào chữa cho bị cáo Trần Văn T5: Luật sư Nguyễn Thanh Bảo D – Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị cáo Lê Tuấn B, Trần Nguyễn Hoàng T6 không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 05 giờ 15 phút ngày 21/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Tuấn A tại căn hộ A, cao ốc A, Phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện và thu giữ gồm:

- Trong phòng khách: nhiều bịch nylon rỗng.

- Thu giữ ở ban công nhà bếp 05 lốc máy xe đã bị mở ra; 01 xe gắn máy biển số 59P2 – 379.99; 02 sổ ghi chép và số tiền 100.000.000 đồng.

Lúc 19 giờ 00 phút ngày 21/9/2019, Tổ công tác gồm: Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý, Công an Thành phố H; Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý - Bộ C phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q và Công an phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính chỗ ở của Trần Văn T5 tại căn hộ B, chung cư G, số E N, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua kiểm tra phát hiện trên bàn trong phòng khách có 01 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, dạng tinh thể không màu có khối lượng 17,9602 gam, loại Ketamine; 01 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, dạng chất bột màu trắng có khối lượng 30,2311 gam, loại Ketamine nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T5.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn T5 và Nguyễn Minh P2 tại địa chỉ trên, phát hiện và thu giữ các vật chứng gồm:

- Trong phòng ngủ phía trong, có:

+ 03 gói nylon dạng gói trà bên trong chứa ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2.998,8 gam, loại Ketamine;

+ 19 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2.554,7486 gam, loại Ketamine;

+ 08 gói nylon chứa 919 viên nén màu xanh lá có khối lượng 440,28 gam; 09 gói nylon chứa 900 viên nén màu xanh dương có khối lượng 286,11 gam; 04 gói nylon chứa 510 viên nén màu vàng đồng có khối lượng 232,64 gam; 02 gói nylon chứa 194 viên nén màu hồng có khối lượng 75,8701 gam; 04 gói nylon chứa 429 viên nén màu xanh nhạt có khối lượng 191,19 gam; 02 gói nylon chứa 133 viên nén màu xám có khắc số "69" có khối lượng 73,3816 gam; 03 gói nylon chứa 413 viên nén màu vàng có khắc số "250" có khối lượng 188,89 gam; 02 gói nylon chứa 133 viên nén màu xám lông chuột có khắc số "69" có khối lượng 71,3506 gam; 01 gói nylon chứa 15 viên nén màu nâu nhạt có khắc số "69" có khối lượng 8,3019gam. Tất cả đều là ma túy ở thể rắn, loại MDMA.

+ 01 gói nylon bên trong có: 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng có khối lượng 9,9654 gam và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 10,0464 gam. Tất cả đều là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine.

Lúc 21 giờ 00 phút cùng ngày 21/9/2019, Tổ công tác khác gồm: Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý, Công an Thành phố H; Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý - Bộ C; Cục A3 - Bộ C phối hợp với Công an phường N,

Quận A tiến hành kiểm tra hành chính chỗ ở của Lê Tuấn B tại Phòng số 124, chung cư N số D phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này B tự nguyện giao nộp 01 túi vải màu cam bên trong có các vật chứng gồm:

- 02 gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 34,3962 gam; 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng có khối lượng 25,2432 gam. Tất cả đều là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine;

- 01 gói nylon chứa 76 viên nén màu xanh có khối lượng 26,4465 gam; 01 gói nylon chứa 42 viên nén màu hồng có khối lượng 18,3838 gam; 01 gói nylon chứa 100 viên nén màu xám hình chữ nhật có khối lượng 45,6442 gam; 01 gói nylon chứa 14 viên nén màu xám có khối lượng 6,3596 gam; 01 gói nylon chứa 02 viên nén màu vàng có khối lượng 1,1098 gam; 01 gói nylon chứa: 03 viên nén màu xám có khối lượng 1,1711 gam và 01 viên nén màu vàng có khối lượng 0,4860 gam; 01 gói nylon chứa 07 viên nén màu hồng có khối lượng 2,7599 gam; 01 gói nylon chứa 01 mảnh viên nén màu hồng nhạt có khối lượng 0,1596 gam; 01 gói nylon chứa: 04 viên nén màu hồng có khối lượng 1,5895 gam và 51 viên nén màu hồng nhạt có khối lượng 20,3011 gam; 01 gói nylon chứa 69 viên nén màu hồng nhạt có khối lượng 26,0310 gam. Tất cả đều là ma túy ở thể rắn, loại MDMA nên Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với B.

Lúc 22 giờ 00 phút ngày 21/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H khám xét khẩn cấp chỗ ở của Huỳnh Chánh H3 tại nhà số A L, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện thu giữ:

- 01 túi vải caro màu đỏ bên trong có: 12 gói nylon bên trong chứa 2.460 viên nén màu hồng và màu hồng nhạt hình lục giác cùng nhiều mảnh vụn có khối lượng 1.042,7834 gam; 01 gói nylon bên trong chứa 186 viên nén màu nâu hình tam giác có khối lượng 54,8784 gam. Tất cả đều là ma túy ở thể rắn, loại MDMA.

- 01 túi vải caro màu xanh bên trong có: 03 gói nylon bên trong chứa 205 viên nén màu xanh lá cây hình quả lựu đạn là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 99,3395 gam, loại MDMA; 01 gói nylon bên trong chứa 39,5289 gam ma túy ở thể rắn, loại Ketamine;

- 01 túi nylon màu đen bên trong có:

+ 02 gói nylon bên trong chứa 83 viên nén màu hồng hình lục giác và 57 viên nén màu hồng nhạt hình lục giác có tổng khối lượng 55,4599 gam là ma túy ở thể rắn, loại MDMA.

+ 01 gói nylon chứa 26,3234 gam tinh thể không màu và 01 gói nylon chứa 9,2857 gam chất bột màu trắng. Tất cả đều là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine.

Ngoài ra, còn thu giữ của H3 các vật chứng có liên quan gồm: 02 cân điện tử; 01 muỗng inox; 01 bịch nylon đỏ chứa 50 túi nylon rỗng.

Lúc 22 giờ 10 phút cùng ngày 21/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Tuấn B tại địa chỉ trên đã thu giữ nhiều bịch nylon chưa qua sử dụng và số tiền 40.000.000 đồng; tại thời điểm khám xét còn có mặt của Trần Nguyễn Hoàng T6 đang ở cùng với B nên Cơ quan điều tra đã mời T6 về trụ sở để làm việc.

Lúc 23 giờ 30 phút cùng ngày 21/9/2019, Tổ công tác phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an quận B và Công an phường B, quận B phát hiện Nguyễn Phước T3 đang điều khiển xe gắn máy biển số 66G1 - 072.94 có hành vi cất giấu trái phép chất ma tuý. Thu giữ trong cốp xe gắn máy do T3 điều khiển 01 gói nylon màu xanh bên trong chứa 02 gói nylon chứa 200 viên nén hình lục giác màu hồng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 74,4912 gam, loại MDMA và 01 gói nylon màu hồng chứa 01 hộp giấy màu vàng bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 99,6344 gam, loại Ketamine nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T3.

Lúc 02 giờ 00 phút ngày 22/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T3 tại nhà số E N, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ các vật chứng gồm:

- Thu giữ tại phòng ngủ tầng trệt: trong tủ quần áo, ngăn trên cùng có: 04 gói nylon màu xanh dạng gói trà có in chữ CHINESE PIN WEI bên trong mỗi gói chứa tinh thể không màu có khối lượng 3.899,84 gam và 01 gói nylon màu vàng bên trong chứa 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, có khối lượng 1.004,19 gam. Tất cả đều là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine; 01 cân điện tử và nhiều bịch nylon chưa sử dụng có kích thước khác nhau.

- Thu giữ tại nhà bếp: 01 lốc máy xe ôtô đã bị mở ra.

Lúc 02 giờ 40 phút ngày 22/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thành P tại phòng số 607, chung cư B, số F X, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không phát hiện thu giữ vật chứng liên quan đến ma túy.

Vào lúc 06 giờ 15 phút ngày 22/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Minh P2 tại căn hộ T chung cư M N, số C B, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua kiểm tra phát hiện thu giữ của P2: một số bịch nylon rỗng; 01 cân điện tử; 40 miếng giấy cacton chưa dán thành hộp; 02 điện thoại di động; 01 thẻ từ để đi thang máy căn hộ B25-08; 01 xe gắn máy biển số 59N2 – 980.39. Do có căn cứ chứng minh P2 có liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã mời P2 đến trụ sở Công an để làm việc.

Ngày 22/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp; Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thành P, Lê Tuấn A, Trần Nguyễn Hoàng T6,

Nguyễn Minh P2, Huỳnh Chánh H3 về hành vi "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Số ma túy thu giữ của T5, B, T3, H3 và Tuấn A đã được giám định thể hiện tại các Kết luận giám định số 1805, 1806, 1807, 1808, 1809/KLGĐ-H ngày 30/9/2019 của Phòng K3, Công an Thành phố H (bút lục số 274-294)

Quá trình điều tra ban đầu Nguyễn Thành P khai nhận: Khoảng năm 2018 qua bạn bè ngoài xã hội P quen biết với T7 (không rõ lai lịch) ở Campuchia có mua bán ma tuý. Nên khoảng tháng 07/2018 P bắt đầu mua ma tuý của Tin từ C về Việt Nam để bán kiếm lời. Mỗi lần P mua từ 50 gam đến 02 kg Ketamine với giá từ 35.000.000 đồng đến 1.100.000.000 đồng; mua từ 200 viên đến 1.000 viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc) với giá từ 32.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng để bán. Mỗi lần mua ma tuý đều được Tin cất giấu trong các lốc máy xe mô tô rồi giao cho P để tránh bị phát hiện. Sau đó, P nhờ Huỳnh Chánh H3 và Nguyễn Phước T3 tham gia phụ giúp P mua bán ma tuý. Nhiệm vụ của H3 và T3 là đi giao nhận ma tuý theo sự chỉ đạo của P. P sẽ trả công cho H3 từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng/01 lần; trả công cho T3 từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng/01 lần mua bán thành công. P đã bán ma tuý cho nhiều người nghiện (không rõ lai lịch), trong đó có Lê Tuấn B và Lê Tuấn A. Riêng Lại Thị Trúc A1 là bạn gái sống chung như vợ chồng với P, Trúc A1 hoàn toàn không biết và không tham gia vào hoạt động mua bán trái phép chất ma tuý của Nguyễn Thành P. Sau đó, P thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" và phủ nhận toàn bộ lời khai như đã nêu trên. Nhưng căn cứ lời khai ban đầu của P cùng với các lời khai (được ghi âm, ghi hình) của các bị can: Lê Tuấn B, Lê Tuấn A, Nguyễn Phước T3, Huỳnh Chánh H3 và Trần Nguyễn Hoàng T6; vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong vụ án đủ cơ sở để xác định hành vi phạm tội của P và các bị can trong vụ án như sau:

A. Nhóm hành vi phạm tội của Nguyễn Thành P, Huỳnh Chánh H3 và Nguyễn Phước T3.

Khoảng tháng 05/2019, Huỳnh Chánh H3 bắt đầu phụ giúp Nguyễn Thành P mua bán ma tuý. Đến tháng 06/2019, thì có thêm T3 phụ giúp P mua bán ma tuý. Nhiệm vụ của H3 và T3 là trực tiếp đi nhận ma tuý đem về chỗ ở cất giữ và lấy ma túy đi giao cho khách theo sự chỉ đạo của P, mỗi lần phụ giúp thành công P trả công cho H3 từ 700.000 đồng đến 1.500.000 đồng; trả công cho T3 từ 500.000 đồng đến 1.500.000 đồng/01 lần. Việc thỏa thuận, giao dịch mua bán ma tuý với khách do một mình P trực tiếp thực hiện, H3 đi giao nhận ma túy theo sự chỉ đạo của P được 02 lần, cụ thể:

- Lần thứ 01: Khoảng tháng 8/2019 H3 nhận từ P 01 túi vải chứa nhiều gói nylon bên trong có nhiều viên nén ma tuý tổng hợp (MDMA) và Ketamine (không rõ số lượng) đem về nhà cất giữ để giao cho khách theo sự chỉ đạo của P.

- Lần thứ 02: Khoảng tháng 9/2019, P chỉ đạo H3 đi đến khu vực đường P, quận T tìm gặp một người phụ nữ (không rõ tên, lai lịch) nhận 01 túi vải bên trong có nhiều gói nylon chứa nhiều viên ma tuý tổng hợp và K2 (không rõ số lượng) đem về nhà cất giữ để bán cho khách theo sự chỉ đạo của P.

Sau khi nhận ma túy từ P và người phụ nữ trên, P cung cấp thông tin số điện thoại người mua, số lượng từng loại ma tuý cần bán để H3 tự phân chia ma tuý và đem giao cho khách được khoảng 05 lần, cụ thể:

- 02 lần đầu: (không nhớ rõ thời gian), P chuẩn bị sẵn ma túy rồi đưa cho H3 giao cho người một người thanh niên (không rõ tên, lai lịch), mỗi lần giao 01 gói ma tuý loại Ketamine (không nhớ khối lượng) tại chỗ ở của H3.

- Lần thứ 03: (không nhớ rõ thời gian), P kêu H3 lấy khoảng 100 viên ma túy tổng hợp đưa cho T3 đi giao cho khách của P.

- Lần thứ 04: Ngày 21/9/2019, P kêu H3 đưa cho T3 khoảng 200 viên ma túy tổng hợp để T3 đi giao cho khách của P.

- Lần thứ 05: Phát kêu H3 đưa cho T3 khoảng 200 viên ma túy tổng hợp cho người thanh niên tên T8 (không rõ lai lịch) tại khu vực huyện Đ, tỉnh Long An.

Tất cả số ma tuý còn lại H3 đang cất giữ gồm: 5.003,6644 gam Ketamine và 74,4912 gam MDMA chưa kịp giao cho người mua thì bị khám xét thu giữ.

Nguyễn Phước T3 khai nhận phù hợp lới khai của H3 về việc đi giao ma túy cho khách của P (lần 3 và 4) như đã nêu trên. Ngoài ra, T3 đã đi nhận ma tuý cho P rồi giao lại cho người khác được khoảng 08 lần, cụ thể:

- 02 lần đầu (không nhớ rõ thời gian): Cứ mỗi lần P chỉ đạo T3 đi nhận 01 lốc máy xe mô tô bên trong có chứa ma tuý (không rõ khối lượng và loại ma tuý) để giao lại cho vợ của người thanh niên tên H5 (không rõ lai lịch) tại khu vực đường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- 05 lần tiếp theo (không nhớ rõ thời gian): Cứ mỗi lần P chỉ đạo T3 đi nhận 01 lốc máy xe mô tô bên trong chứa ma tuý để đi giao cho Lê Tuấn A tại khu vực chung cư N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Lần thứ 06: Trưa ngày 21/9/2019, P chỉ đạo T3 đi đến khu vực đường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nhận 01 lốc máy xe mô tô bên trong chứa ma tuý mang về nhà mở lốc máy xe ra lấy ma túy bên trong đem cân được khoảng 100 gam Ketamine. Sau đó, T3 tiếp tục đến khu vực quận B gặp H3 nhận thêm 02 gói ma tuý tổng hợp (khoảng 200 viên) để đi giao cho người thanh niên tên T8 (không rõ lai lịch) tại khu vực huyện Đ, tỉnh Long An. Khi T3 đang trên đường giao số ma tuý trên cho T8 thì bị phát hiện bắt giữ. Đối với số lượng ma tuý thu giữ tại chỗ ở của T3 khi bị khám xét gồm: 1.252,4612 gam MDMA và 75,138 gam Ketamine là của P kêu T3 đi nhận đem về cất giữ để bán lại cho người khác nhưng chưa bán hết.

Ngoài ra, P còn chỉ đạo T3 đến khu vực đường P, quận T gặp vợ của người thanh niên tên H5 (không rõ lai lịch) để nhận ma tuý (không rõ khối lượng) đem giao cho Trần Nguyễn Hoàng T6 được 02 lần; giao cho Lê Tuấn B 01 lần; giao cho Nguyễn Minh P2 01 lần và giao cho T8 01 lần, đến lần thứ 02 chưa kịp giao ma túy cho T8 thì bị bắt giữ.

Như vậy, Huỳnh Chánh H3 phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy bị thu giữ gồm: 5.003,6644 gam Ketamine và 74,4912 gam MDMA; Nguyễn Phước T3 phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy đã bị thu giữ gồm: 1.252,4612 gam MDMA và 75,138 gam Ketamine; Nguyễn Thành P phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma túy thu giữ của H3 và T3 gồm: 5.078,8024 gam Ketamine và 1.326,9624 gam MDMA. Đối với các lần giao dịch mua bán ma túy trước đó giữa P, H3, T3 và các đối tượng khác, do các bị can khai không nhớ rõ chính xác số lượng ma túy và thời gian thực hiện việc mua bán nên không đủ căn cứ buộc các bị can phải chịu trách nhiệm hình sự đối với các loại ma túy đã mua bán này.

B. Nhóm hành vi phạm tội của Nguyễn Thành P, Lê Tuấn B, Trần Nguyễn Hoàng T6.

Khoảng tháng 02/2019, Lê Tuấn B đã mua ma tuý của Nguyễn Thành P được 05 lần rồi tự mình hoặc nhờ Trần Nguyễn Hoàng T6 (em vợ B) đi nhận ma túy đem về chỗ ở của B và T6 cất giấu và phân chia để bán lại cho người khác nhằm thu lợi bất chính, cụ thể:

- Lần thứ 01: Cách ngày bị bắt khoảng 07 tháng, B đặt mua của P 01 hộp 10 gam Ketamine với giá 8.000.000 đồng và 50 viên ma túy tổng hợp giá 180.000 đồng/01 viên. Địa điểm giao nhận ma túy tại khu vực đường Cách mạng tháng 8, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Lần thứ 02: Cách sau lần thứ 01 khoảng 01 tháng, B trực tiếp đến gặp P mua 100 gam Ketamine giá 70.000.000 đồng nhưng không nhớ rõ địa điểm giao nhận ma túy.

- Lần thứ 03: Cách sau lần thứ 02 khoảng 01 tháng, Bình điện T9 cho P đặt mua khoảng 200 viên ma túy tổng hợp với giá 160.000 đồng/01 viên. Sau đó, P kêu T3 đem số ma túy giao cho B tại khu vực chung cư D - 57, N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Lần thứ 04: Cách sau lần thứ 03 khoảng 01 tháng, B đặt mua của P khoảng 50 gam Ketamine giá 35.000.000 đồng và 100 viên ma túy tổng hợp với giá 160.000 đồng/ 01 viên. Lần này, B nhờ Trần Nguyễn Hoàng T6 (em vợ B) đi nhận ma tuý giùm còn P kêu T3 đi giao ma tuý cho T6.

- Lần thứ 05: Cách sau lần thứ 04 khoảng 01 tháng, B đặt mua của P khoảng 300 viên ma túy tổng hợp với giá 160.000 đồng/01 viên. Cũng như lần thứ 04, T6 trực tiếp gặp T3 để nhận ma túy về giao lại cho B.

Ngoài ra, mỗi khi P hết ma tuý để bán thì P đã giới thiệu cho B mua ma tuý của Lê Tuấn A được 04 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ 01: Khoảng đầu tháng 06/2019 (không nhớ địa điểm), B mua của Tuấn A khoảng 100 viên ma túy tổng hợp giá 220.000 đồng/01 viên.

- Lần thứ 02 và thứ 03: Khoảng tháng 07/2019, B mua của Tuấn A mỗi lần khoảng 100 viên ma túy tổng hợp giá 220.000 đồng/01 viên, hẹn giao nhận ma tuý tại khu vực chung cư H T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Lần thứ 04: Khoảng tháng 08/2019, B mua của Tuấn A khoảng 200 viên ma túy tổng hợp giá 220.000 đồng/01 viên, hẹn giao nhận tại khu vực chung cư N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi mua ma tuý của P và Tuấn A, B đem về chỗ ở tại phòng 124, chung cư D N, Quận A phân chia thành nhiều gói nhỏ cất giấu trong tủ quần áo để bán lại cho người nghiện với giá 1.000.000 đồng/01 gam Ketamine; 2.000.000 đồng/2,5 gam Ketamine; từ 220.000 đồng đến 250.000 đồng/01 viên ma tuý tổng hợp. Số ma túy còn lại gồm: 150,4421 gam MDMA và 59,6394 gam Ketamine B chưa kịp bán, khi bị cơ quan Công an kiểm tra thì B đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số ma tuý nêu trên.

Lời khai của Trần Nguyễn Hoàng T6 phù hợp với lời khai của Lê Tuấn B về việc đã 02 lần phụ giúp B đi gặp P nhận ma tuý như đã nêu trên, T6 được B trả công bằng cách cho T6 ở chung nhà, cho tiền và ma túy để sử dụng. Mỗi khi nhận ma túy, T6 đều kiểm tra nên biết đó là ma tuý nhưng không rõ khối lượng là bao nhiêu rồi đem về đưa lại cho B. Việc thoả thuận mua bán ma tuý do B trực tiếp giao dịch với P. Khi cơ quan công an tiến hành kiểm tra chỗ ở của B và T6 tại Phòng 124 thì B là người giao nộp toàn bộ số ma tuý như đã nêu trên.

Như vậy, Nguyễn Thành P, Lê Tuấn B và Trần Nguyễn Hoàng T6 phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma túy bị thu giữ gồm: 150,4421 gam MDMA và 59,6394 gam Ketamine. Đối với các lần giao dịch mua bán ma túy trước đó giữa P, B, T6 và các đối tượng khác, do các bị can khai không nhớ rõ chính xác số lượng ma túy và thời gian thực hiện việc mua bán nên không đủ căn cứ buộc các bị can phải chịu trách nhiệm hình sự đối với các loại ma túy đã mua bán này.

C. Nhóm hành vi phạm tội của Lê Tuấn A, Trần Văn T5 và Nguyễn Minh P2.

Lê Tuấn A khai nhận phù hợp với lời khai nêu trên của Lê Tuấn B và Nguyễn Phước T3 (nhóm hành vi B). Khoảng đầu tháng 03/2019, Tuấn A đã mua ma túy của P được 06 lần để bán lại cho khách, cụ thể:

- Lần thứ 01 (không rõ thời gian): Tuấn A trực tiếp gặp P mua khoảng 50 viên ma tuý tổng hợp với giá 160.000 đồng/01 viên và khoảng 100 gam Ketamine với giá 60.000.000 đồng.

- 05 lần tiếp theo (không rõ thời gian): Tuấn A điện thoại đặt mua ma tuý của P thì P kêu T3 trực tiếp giao ma túy cho Tuấn A, mỗi lần giao 01 lốc máy xe bên trong chứa ma tuý tại khu vực chung cư N, Quận A phù hợp với lời khai nêu trên của T3, cụ thể:

- Lần thứ 01: Tuấn A đặt mua của P khoảng 1.000 viên ma túy tổng hợp với giá 160.000 đồng/01 viên, ma túy được để trong 01 lốc máy xe do T3 là người trực tiếp giao.

- Lần thứ 02: Tuấn A đặt mua của P khoảng 1.000 viên ma túy tổng hợp với giá 160.000 đồng/01 viên, ma túy được để trong 01 lốc máy xe do T3 là người trực tiếp giao.

- Lần thứ 03: Tuấn A đặt mua của P khoảng 02 kg Ketamine với giá 600.000.000 đồng/01kg, ma túy được để trong 01 lốc máy xe do T3 là người trực tiếp giao.

- Lần thứ 04: Tuấn A đặt mua của P khoảng 1.000 viên ma túy tổng hợp với giá 160.000 đồng/01 viên, ma túy được để trong 01 lốc máy xe do T3 là người trực tiếp giao.

- Lần thứ 05: Tuấn A đặt mua của P khoảng 1.000 viên ma túy tổng hợp và khoảng 01kg Ketamine. Phát trực tiếp giao ma tuý và nhận tiền của Tuấn A.

Ngoài ra, Lê Tuấn A còn thực hiện hành vi mua bán ma túy cùng với Nguyễn Minh P2 và một số đối tượng khác, cụ thể như sau:

Khoảng tháng 12/2017, khi làm tại quán bar H6 đường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh thì Tuấn A có mua ma tuý tổng hợp (thuốc lắc) của người thanh niên tên T8 (không rõ lai lịch) để bán lại cho khách đến quán bar S. Sau đó, do sợ bị phát hiện nên Tuấn A ngừng bán ma tuý một thời gian. Đến tháng 03/2019 Tuấn A tiếp tục thực hiện việc mua bán ma tuý với sự giúp sức của Nguyễn Minh P2. Nhiệm vụ của P2 là đi giao, nhận ma tuý theo chỉ đạo của Tuấn A, Tuấn A trả công cho P2 mỗi tháng từ 70.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng. Nguồn gốc ma tuý do Tuấn A mua của Nguyễn Thành P được khoảng 06 lần như đã nêu trên. Khi mua được ma tuý, Tuấn A cất giấu tại chung cư N, Quận A (do Tuấn A thuê) rồi kêu P2 đến lấy ma tuý đem về chỗ ở của P2 tại căn hộ A, T1A chung cư M - O, phường T, Quận G cất giữ để phân chia bán lại cho khách.

Ngoài ra, Tuấn A còn mua ma tuý loại Ketamine của một người thanh niên tên Đ (không rõ lai lịch) được khoảng 02 lần, cụ thể:

- Lần thứ 01: Khoảng tháng 03/2019, Tuấn A mua của Đ khoảng 100 gam Ketamine với giá 65.000.000 đồng.

- Lần thứ 02: Trước ngày bị bắt khoảng 01 tuần, Tuấn A mua của Đ 01 kg Ketamine giá 600.000.000 đồng nhưng Đ giao 06 kg Ketamine cho Tuấn A cất giữ để bán lại cho khách. Tuấn A đồng ý và đã trả trước cho Đ 1.200.000.000 đồng để mua 02 kg Ketamine. Số tiền còn lại sẽ trả sau khi bán hết 04 kg

Ketamine mà Đ đã đưa thêm. Sau đó, Tuấn A đưa hết 06 kg Ketamine này cho P2 đem về cất giữ tại chung cư G để phân chia bán hết một phần cho khách, số còn lại là 5.621,7517 gam chưa kịp bán thì bị khám xét thu giữ.

Việc thoả thuận khối lượng, giá cả mua bán ma tuý do một mình Tuấn A thực hiện. Sau đó, Tuấn A chỉ đạo cho P2 tự phân chia ma túy và cung cấp thông tin, số điện thoại của người mua để P2 đem đi bán. Trong đó, P2 đã 04 lần bán ma tuý cho Lê Tuấn B đúng như lời khai của B. Nếu khách quen thì Tuấn A trực tiếp nhận tiền còn nếu khách lạ thì sẽ do P2 nhận tiền về đưa lại cho Tuấn A.

Đến tháng 09/2019 thì có thêm Trần Văn T5 tham gia phụ giúp Tuấn A mua bán ma tuý. Nhiệm vụ của T5 là cùng với P2 nhận, cất giữ và phân chia ma tuý rồi đem bán cho khách theo sự chỉ đạo của Tuấn A. T5 giao ma túy cho khách bằng cách mở ứng dụng đặt xe Grab trên điện thoại di động để thuê tài xế chạy xe G đem ma túy đi giao cho khách theo địa chỉ do Tuấn A cung cấp. T5 chưa nhận được tiền công từ Tuấn A thì bị bắt giữ. Khi cơ quan Công an tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T5 tại căn hộ B, chung cư G, số E N, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thì thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại gồm: 5.621,7517 gam Ketamine và 1.568,0142 gam MDMA của Tuấn A đã đưa cho T5 và P2 cất giữ chưa kịp bán.

Lê Tuấn A, Nguyễn Minh P2 và Trần Văn T5 khai nhận phù hợp với nhau. Ban đầu P2 thuê căn hộ 16.01, T1A chung cư M - O, phường T, Quận G để ở và cất giấu ma tuý của Tuấn A đưa để bán cho khách. Sau khi có thêm T5 cùng tham gia thì P2 thuê căn hộ B chung cư G, Quận G và chuyển toàn bộ ma túy, cân điện tử, máy ép nhựa, con dấu đỏ của Tuấn A đến đây ở cùng với T5 để cả hai cùng phụ giúp Tuấn A mua bán ma túy. P2 biết rõ nguồn gốc ma tuý là của Tuấn A mua của P và Đ mà có, mỗi lần mua ma túy của P đều được ngụy trang trong các lốc máy xe để tránh bị cơ qaun Công an phát hiện.

Như vậy, Lê Tuấn A, Nguyễn Minh P2 và Trần Văn T5 phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy bị thu giữ gồm: 5.621,7517 gam Ketamine và 1.568,0142 gam MDMA; Nguyễn Thành P phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 1.568,0142 gam MDMA thu giữ của Tuấn A, P2 và T5. Đối với các lần giao dịch mua bán ma túy trước đó giữa P, Tuấn A, Tuấn B, T5, P2 và các đối tượng khác, do các bị can khai không nhớ rõ chính xác số lượng ma túy và thời gian thực hiện việc mua bán nên không đủ căn cứ buộc các bị can phải chịu trách nhiệm hình sự đối với các loại ma túy đã mua bán này.

Đối với Lại Thị Trúc A1 quá trình điều tra A1 khai có sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thành P, A1 có nghi ngờ P hoạt động mua bán ma túy nên đã khuyên P không được thực hiện, mọi hoạt động mua bán ma tuý chỉ một mình P lén lút thực hiện, mặc khác P không cất giấu ma túy tại chỗ ở nên A1 hoàn toàn không biết. Lời khai của A1 phù hợp lời khai của P nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý đối với A1.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 227/2024/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2024 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm h khoản 4 khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành P tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/9/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo P 100.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Chánh H3 tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/9/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo H3 30.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T3 tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/9/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo T3 30.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Lê Tuấn A tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/9/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Anh 100.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P2 tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/9/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo P2 30.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T5 tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/9/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo T5 30.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với 02 bị cáo Lê Tuấn B, Trần Nguyễn Hoàng T6; Xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong các ngày 20/5/2024, 21/5/2024, 22/5/2024 các bị cáo Trần Văn T5, Nguyễn Thành P, Huỳnh Chánh H3, Nguyễn Phước T3, Lê Tuấn A và Nguyễn Minh P2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thành P và Lê Tuấn A kháng cáo kêu oan; Các bị cáo Trần Văn T5, Huỳnh Chánh H3, Nguyễn Phước T3 và Nguyễn Minh P2 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Mặc dù bị cáo P và bị cáo Tuấn A không thừa nhận hành vi phạm tội, nhưng căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của các bị cáo khác phù hợp với các biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, đã có đủ cơ sở để xác định bị cáo P nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy, nên tội danh mà Tòa cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội.

Bị cáo H3, T3, T5, P2: Các bị cáo đã giúp sức cho bị cáo P thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Khi xem xét quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Số lượng ma túy mà các bị cáo mua bán là rất lớn, nên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với các bị cáo là căn cứ.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo chữa cho các bị cáo Nguyễn Thành P, Nguyễn Minh P2 phát biểu:

Tại giai đoạn điều tra khi có các luật sư tham gia, bị cáo P đã có sự thay đổi lời khai nhưng chưa được xem xét, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại vấn đề này. Mặc dù lời khai của bị cáo cũng có đối chất, nhưng lời khai sau của bị cáo có sự mâu thuẫn với các bị cáo khác, cũng như lời khai ban đầu của bị cáo. Vật chứng thu giữ đều không nằm trong nhà của bị cáo, các dấu vết tồn tại trên những vật chứng cần phải được xem xét lại. Đối với bị cáo P2, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thừa nhận số lượng ma túy của bị cáo không liên quan đến bị cáo T5, bị cáo Tuấn A. Do vụ án chưa được làm rõ nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Chánh H3 phát biểu: Bị cáo H3 chỉ giữ vai trò đồng phạm, không trực tiếp tham gia vụ án từ đầu. Bị cáo có nhân thân tốt, có công việc cụ thể là thợ cắt tóc, gia đình khó khăn vợ chồng đã ly hôn và bị cáo có nuôi con nhỏ. Bị cáo đã ăn năn hối cải, khi tham gia bị cáo không biết số lượng ma túy lớn đến vậy. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án phù hợp, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phước T3 phát biểu: Bản án sơ thẩm chưa xem xét toàn diện, thiếu khách quan, chưa đánh giá hết các chứng cứ để định tội danh cho bị cáo, nên không đủ cơ sở để buộc tội bị cáo T3 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo chỉ làm theo chỉ đạo và nhận tiền công. Hồ sơ chỉ căn cứ vào lời khai để xác định bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là không có cơ sở. Khi bắt bị cáo T3 là khi bị cáo đang vận chuyển. Bản án sơ thẩm chưa làm rõ vai trò, hành vi của các bị cáo, chưa có sự phân hóa rõ ràng, chưa đúng tinh thần pháp luật, không đảm bảo tính khoan hồng. Ngoài ra,

bị cáo có tham gia nhập ngũ, có giấy khen, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, để điều tra làm rõ lại vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Tuấn A phát biểu: Tại phiên tòa hôm nay có những tình tiết mới, bị cáo P2 đã trình bày việc mua bán ma túy là không liên quan đến bị cáo Tuấn A, bị cáo T5 thừa nhận chỉ giúp sức cho bị cáo P2, không biết Tuấn A. Bị cao T3 chỉ giao lốc máy, không biết có ma túy. Sự không chuẩn xác và vi phạm của Tòa án cấp sơ thẩm đã được nhận định tại bản án phúc thẩm trước đây, nhưng sau phiên tòa đó đến nay thì cấp sơ thẩm vẫn không làm rõ được các vấn đề trong vụ án. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm để trả hồ sơ điều tra lại vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T5 phát biểu: Bị cáo T5 là người mới tham gia, không phải tham gia ngay từ đầu. Bị cáo được bị cáo P2 thuê nhà hộ, bị cáo khai không làm cho Tuấn A. Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội là phân chia ma túy cho bị cáo P2, nhưng khối lượng bị cáo bị bắt quả tang như Tòa án cấp sơ thẩm nêu là không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để định lượng đúng số lượng ma túy đối với bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Văn T5, Nguyễn Thành P, Huỳnh Chánh H3, Nguyễn Phước T3, Lê Tuấn A và Nguyễn Minh P2 làm trong hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Theo tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

[2.1] Bị cáo Nguyễn Thành P có vai trò cầm đầu, chỉ đạo cho các bị cáo Huỳnh Chánh H3 và bị cáo Nguyễn Phước T3 đi nhận ma túy từ nhiều đối tượng khác đem về nhà cất giấu rồi phân chia bán lại cho người khác nhằm thu lợi bất chính. Cụ thể:

- Vào lúc 22 giờ 00 phút ngày 21/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Huỳnh Chánh H3 tại nhà số A L, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo Huỳnh Chánh H3 đã bị bắt giữ khi đang cất giấu 1.252,4612 gam MDMA và 75,138 gam Ketamine để bán lại cho người khác theo sự chỉ đạo của bị cáo P.

- Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 21/9/2019, tổ công tác phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an quận B và Công an phường B, quận B phát hiện Nguyễn Phước T3 đang điều khiển xe gắn máy biển số 66G1 - 072.94 có hành vi cất giấu trái phép chất ma tuý. Thu giữ trong cốp xe gắn máy

do T3 điều khiển: 01 gói nylon màu xanh bên trong chứa 02 gói nylon chứa 200 viên nén hình lục giác màu hồng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 74,4912 gam, loại MDMA và 01 gói nylon màu hồng chứa 01 hộp giấy màu vàng bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 99,6344 gam, loại Ketamine nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo T3.

- Vào lúc 02 giờ 00 phút ngày 22/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T3 tại nhà số E N, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ các vật chứng gồm: 04 gói nylon màu xanh dạng gói trà có in chữ CHINESE PIN WEI bên trong mỗi gói chứa tinh thể không màu có khối lượng 3.899,84 gam và 01 gói nylon màu vàng bên trong chứa 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, có khối lượng 1.004,19 gam. Tất cả đều là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine. Tổng cộng số lượng ma túy ở thể rắn thu giữ khi bắt quả tang và thu giữ khám xét của bị cáo T3 là 74,4912 gam MDMA và 5.003,6644 gam, loại Ketamine để bán lại cho người khác theo sự chỉ đạo của bị cáo P.

[2.2] Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Thành P đã nhiều lần bán ma túy loại MDMA và Ketamine cho các bị cáo Lê Tuấn B, Lê Tuấn A (Tuấn A giao lại cho Nguyễn Minh P2 và Trần Văn T5 cất giấu), khi hết ma túy thì P còn giới thiệu cho B mua ma túy của Tuấn A. Cụ thể:

Vào lúc 21 giờ 00 phút ngày 21/9/2019, tổ công tác khác gồm: Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý, Công an Thành phố H; Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý - Bộ C; Cục A3 - Bộ C phối hợp với Công an phường N, Quận A tiến hành kiểm tra hành chính chỗ ở của bị cáo Lê Tuấn B, có mặt Trần Nguyễn Hoàng T6 (là người phụ giúp Bình bán ma túy) tại Phòng số 124, chung cư N số D phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo B tự nguyện giao nộp 01 túi vải màu cam bên trong cất giấu ma túy ở thể rắn có số lượng 150,4421 gam, loại MDMA và 59,6394 gam, loại Ketamine để bán lại cho người khác, đây là số ma túy mà bị cáo B đặt mua từ bị cáo P và nhờ bị cáo T6 đã đi nhận từ bị cáo P do bị cáo T3 giao. Và khi hết ma túy bán cho bị cáo B thì bị cáo P còn giới thiệu bị cáo B mua ma túy của bị cáo Lê Tuấn A.

[2.3] Bị cáo Lê Tuấn A có vai trò cầm đầu, giao ma túy và chỉ đạo cho các bị cáo Trần Văn T5 và bị cáo Nguyễn Minh P2 cất giấu ma túy để bán lại nhằm thu lợi bất chính. Nguồn ma túy bị cáo A mua từ bị cáo Nguyễn Thành P và người thanh niên tên Đ (chưa rõ lai lịch). Cụ thể:

Vào lúc 19 giờ 00 phút ngày 21/9/2019, tại căn hộ B, chung cư G, số E N, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua kiểm tra khám xét lực lượng Công an đã bắt quả tang và thu giữ của bị cáo Trần Văn T5 và bị cáo Nguyễn Minh P2: tổng số lượng ma túy ở thể rắn có khối lượng là 1.568,0142 gam loại MDMA và 5.621,7517 gam loại Ketamine. Nguồn gốc số ma túy 1.568,0142 gam loại MDMA là do bị cáo A mua từ bị cáo P, còn 5.621,7517 gam loại Ketamine là do bị cáo A mua từ người thanh niên tên Đ (chưa rõ lai lịch), giao

lại cho bị cáo Trần Văn T5 và bị cáo Nguyễn Minh P2 cất giữ để bán cho người khác.

Với hành vi như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành P, Huỳnh Chánh H3, Nguyễn Phước T3, Lê Tuấn A, Trần Văn T5, Nguyễn Minh P2 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Khi xem xét quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và phân hóa tính chất, mức độ hành vi phạm tội từng bị cáo, cụ thể:

- Đối với nhóm các bị cáo Nguyễn Thành P, Huỳnh Chánh H3, Nguyễn Phước T3, thì bị cáo P giữ vai trò chính, cầm đầu; còn bị cáo H3 và T3 giữ vai trò giúp sức tích cực.

- Nhóm các bị cáo Lê Tuấn A, Nguyễn Minh P2 và Trần Văn T5, thì bị cáo A giữ vai trò chính, cầm đầu; còn bị cáo P2 và T5 giữ vai trò giúp sức tích cực.

- Nhóm các bị cáo Lê Tuấn B và Trần Nguyễn Hoàng T6, thì bị cáo B vai trò chính, còn bị cáo T6 giữ vai trò giúp sức tích cực.

Do đó, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với các bị cáo là có căn cứ, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thành P và Lê Tuấn A kháng cáo không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở xác định tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với các bị cáo là có căn cứ. Các bị cáo Huỳnh Chánh H3, Nguyễn Phước T3, Trần Văn T5, Nguyễn Minh P2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới. Hơn nữa, khối lượng ma túy mà các bị cáo mua bán trái phép là lớn hơn nhiều lần so với mức quy định của khung hình phạt (100 gam), cụ thể: Bị cáo P phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng ma túy ở thể rắn là 3.045,4087 gam loại MDMA và 5.138,4418 gam loại Ketamine; Bị cáo H3 phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng ma túy ở thể rắn là 1.252,4612 gam MDMA và 75,138 gam Ketamine; Bị cáo T3 phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng ma túy ở thể rắn là 74,4912 gam MDMA và 5.003,6644 gam, loại Ketamine; Các bị cáo Tuấn A, T5 và P2 phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng ma túy ở thể rắn là 1.568,0142 gam loại

MDMA (mua của bị cáo P) và 5.621,7517 gam loại Ketamine (mua của đối tượng tên Đ). Do vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

I/Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành P, Huỳnh Chánh H3, Nguyễn Phước T3, Lê Tuấn A, Trần Văn T5, Nguyễn Minh P2;

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 227/2024/HS-ST ngày 15/5/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

1/Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành P, Huỳnh Chánh H3, Nguyễn Phước T3, Lê Tuấn A, Trần Văn T5, Nguyễn Minh P2 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm h khoản 4 khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành P tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/9/2019.

Phạt bổ sung bị cáo P 100.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Chánh H3 tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/9/2019.

Phạt bổ sung bị cáo H3 30.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T3 tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/9/2019.

Phạt bổ sung bị cáo T3 30.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Lê Tuấn A tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/9/2019.

Phạt bổ sung bị cáo Anh 100.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P2 tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/9/2019.

Phạt bổ sung bị cáo P2 30.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T5 tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/9/2019.

Phạt bổ sung bị cáo T5 30.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thành P, Huỳnh Chánh H3, Nguyễn Phước T3, Lê Tuấn A, Trần Văn T5, Nguyễn Minh P2 có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

2/Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Lê Tuấn B, Trần Nguyễn Hoàng T6; Xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

II/Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thành P, Huỳnh Chánh H3, Nguyễn Phước T3, Lê Tuấn A, Trần Văn T5, Nguyễn Minh P2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở tư pháp TP.HCM;
- TTG công an TP.HCM;
(Tống đạt cho bị cáo)
- Lưu (10) 35b (ÁnBDA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Huy Cầu